

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày 11- 6 - 2019
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Phúc.

Ông Võ Hùng Em.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 11/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐST – HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Phạm Tấn P**, sinh năm: 1987

2. Bị đơn: **Tô Thị Ánh V**, sinh năm: 1988.

Cùng địa chỉ: **Khóm U, TT. T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.**

Anh P có mặt. Chị Ánh V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 19/02/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Phạm Tấn P trình bày:

Về hôn nhân: Theo nội dung đơn khởi kiện, anh P và chị Ánh V quen biết nhau năm 2007 đến ngày 09/02/2009 thì kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T. Cuộc sống thời gian đầu hạnh phúc tuy nhiên sau đó phát sinh mâu thuẫn nên đã ly thân từ năm 2011 đến nay. Vào ngày 28/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Tam Nông đã tuyên bố chị Tô Thị Ánh V mất tích. Hiện nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên anh P yêu cầu được ly hôn

với chị Ánh V.

+ Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh P và chị V có 01 người con chung tên là Phạm An H. Hiện nay, cháu H đang sống với anh Phạm Tấn P. Khi ly hôn, anh P yêu cầu được nuôi cháu H.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, anh P vẫn giữ nguyên theo yêu cầu khởi kiện ban đầu, không có ý kiến gì thêm

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Xét việc anh Phạm Tấn P khởi kiện xin ly hôn là vụ án dân sự và bị đơn chị Tô Thị Ánh V có hộ khẩu thường trú tại TT. T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Tam Nông giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho chị Ánh V biết về nội dung yêu cầu xin ly hôn của anh P đối với chị Ánh V, sau đó niêm yết, tổng đạt các thủ tục tố tụng cho chị Ánh V đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đến nay chị Ánh V không có mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu trên. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ánh V là đúng quy định pháp luật. .

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị Ánh V quen biết nhau năm 2007 đến năm 2009 thì kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T. Cuộc sống thời gian đầu hạnh phúc tuy nhiên sau đó phát sinh mâu thuẫn nên đã ly thân từ năm 2011 đến nay. Vào ngày 28/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Tam Nông đã tuyên bố chị Tô Thị Ánh V mất tích. Hiện nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên anh P yêu cầu được ly hôn với chị Ánh V.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh Phát và chị Ánh V ly thân từ năm 2011 đến nay. Vào ngày 28/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Tam Nông đã tuyên bố chị Tô Thị Ánh V mất tích nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ cho anh chị. Điều đó chứng minh không thể hàn gắn tình cảm giữa anh P với chị Ánh V. Nay anh P cương quyết ly hôn với chị Ánh V. Xét thấy hôn nhân của vợ chồng anh chị ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh P là hoàn toàn chính đáng, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P đối với chị Ánh V là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh P và chị V có 01 người con chung tên là **Phạm An H**. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh P yêu cầu được nuôi dưỡng cháu An H và theo nguyện vọng của cháu là được sống với anh P. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu An H, căn cứ vào Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu An H cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Anh P trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp tài sản chung giữa anh P và chị Ánh V sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[5] Về nợ chung: Anh P trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp tài sản chung giữa anh P và chị Ánh V sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[6] Về án phí: Anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 14, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Tấn P, anh Phạm Tấn P được ly hôn với chị Tô Thị Ánh V.

2/ Về con chung: Anh Phạm Tấn P được tiếp tục nuôi dưỡng cháu **Phạm An H (sinh ngày 02/01/2009)**. Chị Tô Thị Ánh V được quyền đến thăm nom và chăm sóc cháu An H, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

3/ Về án phí:

Anh Phạm Tấn P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp theo biên lai số BH/2017/0005531, quyền số 0000111 ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại

Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Anh Phạm Tấn P đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị Tô Thị Ánh V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Khang